

## Khi Hà biết nhớ

C hỉ vừa xế chiều là con bé Hà đã hôn hờ vớ cái chổi giang bé bà nó vịn riêng cho, đặt vào lòng cái thúng rách bung cạp. Rồi nó lân la ra đứng cạnh bà. Khi nào bóng nắng dịch gần hàng rào cúc tần ngoài cổng thì chị em nó sẽ được bà dẫn ra bãi vải quét lá khô.

Làng Khâm Lâm ở lãnh một mình dọc triền sông Đáy, xa cầu. Bà dẫn chị em cái Hà từ Hà Nội về quê sơ tán bom Mỹ, rồi lại phải dẫn chúng nó đi tiếp, ngược triền đê tới đây ở nhờ. Ấy là vì ngôi nhà ở làng Ba Thá quê nội quá sát cây cầu dẫn vào chân núi. Ở đó có sân bay quân sự Miếu Môn. Qua cầu, qua Ba Thá, Chân Chim, Đồng Mít, cứ nhằm đàng rừng là tới, rẽ ngược thì có thể chạy thẳng tới Xuân Mai, Hòa Bình. Mỹ gây chiến tranh đánh phá ra ngoài Bắc, ra tận



Hà Nội, bùi ríu theo cả đám cháu chả còn biết chạy đâu, lại như hồi kháng chiến chống Pháp phải đi tản cư, bà dẫn lũ trẻ về làng, tính nương nhờ vào họ xa họ gần. Ai ngờ làng lại nằm ngay vị trí *chín lược*.

Bác Lau chủ nhà làm cán bộ xã, không có con, rất thích trêu con bé Hà Nội ba tuổi, ngày nào đi từ ủy ban về cũng túm nó vào lòng hỏi vì sao lại đến ở nhà bác, và cái Hà trịnh trọng giảng giải cho bác như thế. “Đi sơ tán thì không được ở làng **chín lược**”.

Mãi đến khi lại phải rời Hà Nội vì cuộc chiến tranh đánh phá lần thứ hai, cái Hà mới thực sự biết thế nào là vị trí chiến lược của làng cũ. Nằm ngay bên ngã ba sông Nhuệ và sông Đáy, trấn con đường từ Hà Nội vào Miếu Môn, lên Hòa Bình, lúc Pháp còn, cả làng chạy tứ tán vì làng bị biến thành làng tề, dân làng bị bắt đi phu xây cầu Ba Thá, xây lô cốt. Hồi kháng chiến, ông cái Hà lên Việt Bắc xây dựng binh công xưởng đánh Pháp, bà nó đưa con từ Hà Nội về làng tản cư, cô nó mười sáu tuổi chẳng

biết gì về gánh gồng, khuôn vác cũng không thoát chuyện đi làm phu này, mãi mới trốn được.

Cái lô cốt Pháp xây để trấn đầu cầu Ba Thá sẽ là chiến khu của bò và của cái Hà về sau, khi bị lũ trẻ con mang tầm ra dọa. Còn lúc ở Khảm Lâm, thật sự trí nhớ của nó chả chứa đựng một điều gì, ngoài buổi chiều bà với người cháu họ giúp bà gồng gánh, dắt díu chị em chúng nó ngược đê tới ở nhờ nhà bác Lau, và những hàng rào găng với cúc tần như bức tường tối um mỗi lúc trời tắt nắng, và bãi vải.

Vùng quê cái Hà về không phải là vùng của nhãn vải, thế mà không biết tại sao làng này lại có hẳn một bãi đất rộng trồng toàn giống cây kén đất này. Bãi vải nằm ngay mom sông. Bà toàn quát dạn không đưa nào được đi ra phía rìa bãi phía bờ sông, nhỡ rơi tòm xuống, không biết bơi bị ma da kéo chân thì chết, thế nên cái Hà chưa bao giờ dám lai vãng ra phía đó.

Đứng dưới gốc vải lắng nghe, lọc qua tiếng gió luôn trong lá có thể thấy tiếng dòng sông thâm thì phía dưới. Hay là nó tưởng vậy, vì đứng ở bãi vải đâu có nhìn được xuống sông.

Buổi chiều bà cháu nó bỏ làng, ngược triền đê lên Khảm Lâm, nó mỗi chân, chị Lễ giúp bà gánh gồng dồn đồ đạc vào một bên thúng rồi đặt nó vào đó. Sông Đáy, trong trí nhớ của con bé lên ba chỉ

là một dải sáng lấp lánh chao lắt trong nắng theo  
đà quảng của quang gánh đồ đạc với nó trên vai chị  
Lễ mà thôi.

Vợ chồng bác Lau thuộc hàng khá giả trong làng  
vì xây được nhà ngói ba gian. Nhà nằm ở rìa làng,  
gần trạm y tế xã. Phía trước nhà là ngõ dẫn vào xóm,  
phía sau, ngay sát cửa sổ là ruộng rau.

Bà cháu cái Hà đến ở nhờ nhà bác vào cuối thu.  
Từ đó tới lúc sang xuân, ngày nào cái Hà cũng sung  
sướng bắm chần song cửa nhìn ra: su hào, xà lách,  
bắp cải mới trồng rữ rươi trên đất ẩm, rồi vũng chân,  
rời ra lá, xanh dần, kín luống, rồi bắp cải cuộn, rử su  
hào ra củ, củ lớn dần xanh mỡ, lá lại bạc dần đi.

Hai vợ chồng bác Lau không có con, cũng không  
sống với cha mẹ già, có chị em chúng nó bầy bừa  
nhà cửa vườn tược mới thôi không sạch như lau như  
li. Bà vẫn khen thầm hai bác với hàng xóm, nhất là  
khen bác Cúc vợ bác Lau: *“Con mẹ Cúc nó giỏi dẫn  
mà không kĩ tính quá. Chứ đàn bà không con như nó  
tính mà nghiệt thì bà cháu tôi dẫu khổ sở vì tao loạn  
thế này chắc cũng phải bán xới ngay.”* Buồn cười, bác  
Cúc không con mà bà lại gọi là *con mẹ*.

Mấy bà cháu ở nhờ, bếp rộng thành chật. Bác  
Lau bác Cúc gọi mua của người đi rừng cả xe cải  
tiến củi chất đầu hồi cho bà cháu dùng chung, lại

bảo bà cứ rút rơm mà đun nấu, nhà không trẻ mỗ, không có ai chăn trâu chăn bò nên không phải dành rơm cho trâu bò thánđ đỏi. Biết vậy, nhưng bà vẫn hay dắt chị em cái Hà ra bãi vãi quét lá đút bếp.

Chân ngắn, tay bé, cái chỏi giang bà đã bện nhỏ và ngắn cho vừa sức nó, nhưng với cái Hà vẫn dài vẫn nặng. Học bà vun đợc một đổng lá nhỏ tí nhập vào đổng lá to bà vừa đồn lại dưới gốc vãi, cái Hà nhẩy luôn vào ngòỉ giữa đổng lá, lờ đi tiếng bà cầu nhàu rằng ngòỉ trong đó thì rạm chết mất thôi. Bà cầu nhàu thế nhưng không cấm nó bao giờ. Cái Hà sung sướng tận hưởng sự ư đãi của bà, thứ mà mấy chị em nó, cả con em họ con bà cô bằng tuổi nó cũng đừnđ hòng có đợc.

Ngòỉ giữa đổng lá khô chỉ cần cựa mình một chút đã nghe tiếng lá vỡ lắ rắc dưới mông, nhìn bóng nắng chiều đônđ cặn đần, lắng tiếng dòng sông thao thiết về xuôi, hòa với tiếng gió tiếng lá trên đầu xao xác, con bé ba tuổi không biết đấy là dấu hiệu đầu tiên của thói ư cô đợc suốt cuộc đời mình.

Nó sẽ còn một mình qua bãi vãi nhiều lần năm sau đó, khi bốn tuổi và chị nó lên sáu. Giữa bãi vãi có một ngòỉ chùa nhỏ. Đấy sẽ là lớp vỡ lòng của chị nó và những đứa trẻ cùng tuổi thời chiến tranh.

Cái Hà sẽ nhiều lần lần la đứng ngoài cửa nhìn vào lớp học đặt tại gian chính điện, chờ ông thầy của chị nó giao bài tập tô chữ cho cả lớp. Rồi ông sẽ ra dắt tay nó tới cuối vườn, nơi ông từ lúc nào cũng loay hoay làm gì đó, không cuộc xới thì đan rổ rá. Ông từ và ông thầy giáo cùng uống nước với bằng cái chén sành hình vại, còn cái Hà ngồi sau lưng hai ông, mần mò trong miệng vị cái oản bột phục linh lộc Phật mà ông từ được hưởng. Cứ sau rằm hay mồng một thì thể nào nó cũng được thụ lộc như thế. Thích hơn, nhưng sợ hơn, là khi ông thầy dắt nó vào chùa. Trong bóng tối âm âm, những pho tượng bằng gỗ mít sơn son thếp vàng đứng nhìn nó, pho tượng nào cũng to hơn bất kể đứa trẻ nào. Hay là con bé tưởng vậy, khi nhìn và nhớ những câu chuyện bà nó kể, ông từ kể, thầy giáo của chị nó kể cho nghe. Về mỗi pho tượng, về mỗi cuộc đời, ông Thiện, ông Ác, ông Cu Lo, bà Di Lặc, Phật Bà lóng lánh ngàn tay ngàn mắt...

Đến tận bây giờ, bà Hà vẫn không sao nhớ nổi mình đã khi nào được ném một quả vải trồng ở bãi vải làng Khảm Lâm chưa. Quả vải của những cây vải còi cọc ở đó to hay nhỏ, chua hay ngọt? Nhưng bãi vải ấy mệnh mông mãi trong trí nhớ của bà. Nơi đó, có một con bé con ba tuổi quần quanh trong bóng

bà nó. Nơi đó, con bé ba tuổi ấy đã nhìn thấy, đã  
ngửi thấy, đã nghe thấy bao nhiêu điều từ tiếng của  
người, tiếng của gió lá, của sông nước. Nơi đó, từ  
một lớp học không phải dành cho mình, con bé con  
tự dưng biết chữ. Cũng biết rằng nơi đó nó bắt đầu  
những nỗi nhớ đầu tiên.

*Berlin, 20.06.2022*